

Bản án số: 644/2022/HS-PT

Ngày: 12-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Minh

Thẩm phán: Ông Trần Văn Mười

Bà Nguyễn Thị Thụy Vũ

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy Tiên - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Võ Phong Lưu – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 443/2022/TLPT–HS ngày 04 tháng 07 năm 2022. Do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 78/2022/HS-ST ngày 27/5/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Các bị cáo có kháng cáo, bị kháng nghị:

1. Phan Thị Thủy T (tên gọi khác: B, Bé B1) sinh năm 1986; nơi đăng ký thường trú: số 643 đường Cách Mạng Tháng 1, phường Phú C, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký tạm trú: số 20/27 khu phố Bình Q, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Ngọc H và bà Phan Thị Thu T1 (bị cáo trong vụ án); bị cáo có chồng và đã ly hôn, có 01 con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không. Bắt tạm giam từ ngày 24/4/2021 đến nay. (Có mặt)

Người bào chữa theo yêu cầu của Tòa án cho bị cáo Phan Thị Thủy T: Ông Vũ Thanh H1 là Luật sư của Văn phòng luật sư Vũ Thanh H1 thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

2. Phan Thị Thu T1 (tên gọi khác: G 2) sinh năm 1963; nơi cư trú: số 21/68 Xóm G, tổ 68, khu phố 6, phường Phú Thọ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký tạm trú: nhà không số đường D2, khu dân cư Hoàng N, khu phố Tân Hiệp, phường Tân Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn T2 và bà Bùi Thị M; có chồng và 03 con; tiền án, tiền sự: không. Bắt tạm giam từ ngày 24/4/2021 đến nay. (Có mặt)

Người bào chữa theo yêu cầu của Tòa án cho bị cáo Phan Thị Thu T1: Bà Nguyễn Thị B2 là Luật sư của Văn phòng luật sư Long Cường thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

(Ngoài ra, trong vụ án có các bị cáo Nguyễn Thái Thanh D và bị cáo Nguyễn Văn H1; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Thái Thị Tuyết M1, ông Lưu Văn S, ông Phan Ngọc H; Người làm chứng gồm các ông Phan Tấn T2, Nguyễn Hoàng H2, Nguyễn Viết T3 không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 23/4/2021, tại đoạn đường Võ Thị Sáu thuộc tổ 1, khu phố Khánh Long, phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Bình Dương phối hợp với Công an phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên bắt quả tang Nguyễn Văn H1 đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ gồm: ma túy có khối lượng 4,9907 gam loại Methamphetamine (theo Kết luận giám định số 205/MT-PC09 ngày 26/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương); 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Sirius màu đỏ đen, biển số 84K1-235.08; 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Vivo 1820 màu xanh.

Vào khoảng 17 giờ 55 phút ngày 23/4/2021, tại ngã tư đường Mỹ Phước – Tân Vạn giao với đường Phú Lợi thuộc tổ 1, khu phố 9, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Bình Dương phối hợp với Công an phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một bắt quả tang Nguyễn Thái Thanh D đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ gồm: Ma túy có khối lượng: 2,5689 gam loại Methamphetamine (theo Kết luận giám định số 206/MT-PC09 ngày 26/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương); 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Exciter biển số 61B1-436.73; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xám (không có nắp sau); 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu đen.

Quá trình điều tra Nguyễn Thái Thanh D, Nguyễn Văn H1 khai nhận: Số lượng ma túy bị lực lượng Công an thu giữ là H1 và D mua của Phan Thị Thủy T vào ngày 23/4/2021. Ngày 23/04/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Bình Dương tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phan Thị Thủy T tại số 20/27 khu phố Bình Quới A, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, tang vật thu giữ gồm:

- Ma túy có khối lượng: 1.149,277 gam loại Methamphetamine; 109,3466 gam loại MDMA; 20,5517 gam loại Ketamine; 14,6551 gam loại Methamphetamine, MDMA, Ketamine (theo Kết luận giám định số 207/MT-PC09 ngày 26/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương);

Ngoài ra cơ quan điều tra còn thu giữ một số vật chứng khác có liên quan đến vụ án bao gồm tiền mặt, cân tiểu ly, điện thoại...Lập biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu đối với Phan Thị Thủy T gồm: 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Mazda CX5 màu xám xanh biển số 61A-915.83. Tại thời điểm khám xét có mặt Lưu Văn S (là bạn

traí của T và là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy) nên tiến hành mời làm việc và lập biên bản tạm giữ đối với Sỹ gồm: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, Imei: 351389/22/711455/4, bên trong gắn 01 (một) sim Viettel 4G có in dãy số 8984 04800 00536 16823 và 01 (một) sim Vinaphone 4G có in dãy số 8984 0200010982533937; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh đen, Imei: 353465/10/108912/4, bên trong không gắn sim (bị bể màn hình trước) và 01 (một) xe mô tô hiệu Honda SH màu đỏ, biển số 73K1-162.05.

Từ lời khai của Phan Thị Thủy T, ngày 23/04/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành khám xét nơi ở của Phan Thị Thu T1 là căn nhà không số đường D2, khu dân cư Hoàng Nam, khu phố Tân Hiệp, phường Tân Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương thu giữ ma túy có khối lượng: 17,5307 gam loại Methamphetamine; 9,5556 gam loại Ketamine; 55,7276 gam loại MDMA (theo Kết luận giám định số 208/MT-PC09 ngày 26/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương) và một số vật chứng khác.

Quá trình điều tra xác định hành vi Mua bán trái phép chất ma túy của Phan Thị Thủy T và Phan Thị Thu T1 như sau: Phan Thị Thủy T (sử dụng tên gọi ngoài xã hội là B, Bé B1 để hoạt động mua bán trái phép chất ma túy) là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, không nghề nghiệp, không thu nhập ổn định nên bắt đầu hoạt động mua bán trái phép chất ma túy từ khoảng tháng 11/2020 đến khi bị bắt ngày 23/4/2021, nguồn ma túy để bán là mua của đối tượng Dương Thu G1 (sử dụng tên gọi ngoài xã hội là T3) – sinh ngày 20/6/1998; hộ khẩu thường trú: Xóm 3, khối 1, thị trấn Tân Kỳ, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An với số tiền từ 180.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng gồm các loại ma túy: Thuốc lắc, ma túy đá, hàng khay mang về phân nhỏ cất giấu tại nhà số 20/27 khu phố Bình Quới A, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương và căn nhà không số đường D2, khu dân cư Hoàng Nam, khu phố Tân Hiệp, phường Tân Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương bán lại cho các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy trên địa bàn thành phố Thuận An, thành phố Dĩ An thuộc tỉnh Bình Dương và để có ma túy sử dụng cho bản thân T.

Trong thời gian mua bán ma túy T sử dụng điện thoại số 0384757276, 0812817039, 0947318308 liên lạc với G1 qua số 0961511224 để thỏa thuận số lượng ma túy, giá tiền. T mua ma túy của G1 được 04 lần cụ thể:

- Lần thứ nhất: vào khoảng tháng 11/2020 mua với số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) gồm thuốc lắc, ma túy đá, hàng khay.
- Lần thứ hai: vào khoảng tháng 12/2020 mua với số tiền 180.000.000 đồng (một trăm tám mươi triệu đồng) ma túy đá.
- Lần thứ ba: vào khoảng tháng 01/2021 mua với số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) gồm thuốc lắc, ma túy đá.
- Lần thứ tư: vào khoảng đầu tháng 03/2021 mua với tổng số tiền là 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng) gồm: 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng) ma túy đá và 72.000.000 đồng (bảy mươi hai triệu đồng) hàng khay, còn lại là thuốc lắc.

G1 trực tiếp đem ma túy đến chỗ ở của T để giao và nhận tiền mặt, riêng lần thứ tư G1 đưa ma túy cho một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch, địa chỉ)

đem đến chỗ ở phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An giao cho T và nhận tiền. Phương thức hoạt động mua bán trái phép chất ma túy của Phan Thị Thủy T là dùng 03 số điện thoại 0384757276, 0812817039, 0947318308 hoặc mạng xã hội Zalo tên “Bảy” thỏa thuận số lượng ma túy cần mua, giá tiền, địa điểm giao ma túy với các đối tượng mua. T dùng từ “cơm” nghĩa là Heroine, “nước” là ma túy đá, “nút, đàn ngựa, kẹo” là thuốc lắc.

Sau khi mua ma túy về, T dùng cân điện tử phân chia ma túy thành từng gói nhỏ với giá: ma túy đá từ 200.000 đồng đến 1.000.000 đồng, hàng khay (Ketamine) từ 600.000 đồng đến 2.000.000 đồng; thuốc lắc 01 viên giá từ 165.000 đồng đến 170.000 đồng bỏ trong các túi nylon quần keo đen bên ngoài ngụy trang để trực tiếp bán hoặc giao cho mẹ ruột là T2 bán. Từ khoảng tháng 11/2020 đến khi bị bắt, T nhờ mẹ ruột là Phan Thị Thu T1 (sử dụng tên gọi ngoài xã hội là Gái 2) tham gia cùng bán ma túy với T cụ thể: T mua ma túy về phân nhỏ ra rồi đem đến phòng ngủ của T2 tại nhà không số khu dân cư Hoàng Nam, khu phố Tân Hiệp, phường Tân Bình, thành phố Dĩ An, hướng dẫn T2 cách nhận biết giá tiền của từng gói ma túy: ma túy đá gói dạng hình vuông nhỏ giá 500.000 đồng, gói hình vuông lớn giá 1.000.000 đồng, hàng khay gói dạng hình trụ dài nhỏ giá 600.000 đồng, gói hình trụ dài lớn giá 2.000.000 đồng, thuốc lắc bán theo viên không nói giá trước vì tùy thời điểm giá khác nhau. Khoảng 03 đến 04 ngày T đem ma túy đến một lần và nói cho T2 biết nơi cất giấu trong tủ của phòng ngủ để khi có người mua ma túy thì T dùng các số điện thoại 0384757276, 0812817039, 0947318308 liên lạc với T2 qua số 0334939839 báo số lượng ma túy cần bán, đặc điểm người mua, địa điểm để T2 đem ma túy đến bán, nếu ai đưa tiền thì T2 giữ khi nào T đến T2 giao lại cho T, còn ai đã chuyển khoản cho T thì T2 chỉ giao ma túy. Mỗi tháng T cho tiền công T2 phụ bán ma túy là 10.000.000 đồng, phụ tiền ăn uống sinh hoạt khoảng 2.000.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định Nguyễn Văn H1 mua ma túy của T và T2 để sử dụng như sau:

- Lần thứ nhất: khoảng đầu tháng 3/2021 H1 đến địa điểm trên gặp T2 mua 500.000 đồng ma túy đá.

- Lần thứ hai: cách lần thứ nhất khoảng 02 tuần H1 đến địa điểm trên gặp T mua 1.000.000 đồng ma túy đá.

- Lần thứ ba: khoảng 11 giờ ngày 23/4/2021 H1 đến địa điểm trên gặp T mua 2.000.000 đồng ma túy đá. Sau khi mua được ma túy H1 về đến đoạn đường Võ Thị Sáu thuộc tổ 1, khu phố Khánh Long, phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương thì bị bắt quả tang thu giữ 4,9907 gam Methamphetamine.

Nguyễn Thái Thanh D thông qua bạn bè xã hội giới thiệu quen biết và mua ma túy của T nhiều lần. Cụ thể:

- Lần thứ nhất: khoảng cuối tháng 01/2021 D mua 500.000 đồng ma túy đá, địa điểm giao ma túy là tại khu vực đường Bình Chuẩn 17, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Lần thứ hai: khoảng cuối tháng 2/2021 D mua 500.000 đồng ma túy đá, địa điểm giao ma túy là tại khu vực ngã ba AB thuộc phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Lần thứ ba: khoảng cuối tháng 3/2021 D mua 500.000 đồng ma túy đá, địa điểm giao ma túy là tại khu vực ngã ba AB thuộc phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Lần thứ tư: khoảng 17 giờ ngày 23/4/2021 D mua 500.000 đồng ma túy đá hẹn giao ma túy tại trước nhà 20/27 khu phố Bình Quới A, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương nhưng lần này do T vội nên lấy một gói ma túy đá giá 1.000.000 đồng bán cho D và nói lần sau mua nữa thì đưa thêm 500.000 đồng. D đồng ý, sau khi mua được ma túy D về đến ngã tư đường Mỹ Phước – Tân Vạn giao với đường Phú Lợi thuộc tổ 1 khu phố 9, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương thì bị bắt quả tang thu giữ: 2,5689 gam Methamphetamine.

Quá trình điều tra xác định các bị cáo thu lợi từ việc mua bán trái phép chất ma túy được số tiền như sau:

- Phan Thị Thủy T thu lợi được 444.664.777 đồng (trong 02 tài khoản đang bị phong tỏa và tiền mặt khi khám xét thu giữ).

- Phan Thị Thu T1 thu lợi được khoảng 40.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 78/2022/HS-ST ngày 27/5/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã tuyên xử:

1. Về tội danh: tuyên bố các bị cáo Phan Thị Thủy T và Phan Thị Thu T1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, các bị cáo Nguyễn Thái Thanh D và Nguyễn Văn H1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 40, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Phan Thị Thủy T tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Phan Thị Thu T1 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/4/2021.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Thái Thanh D, bị cáo Nguyễn Văn H1; Hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07/6/2022, bị cáo Phan Thị Thủy T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 10/6/2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương có quyết định kháng nghị về điều khoản áp dụng đối với bị cáo Phan Thị Thu T1.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phan Thị Thủy T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên Quyết định kháng nghị số 32/QĐ-VKS-BD ngày 10/6/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu: Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét

xử Tòa án đã tiến hành đúng quy định của pháp luật tố tụng. Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng chấp hành đúng pháp luật tố tụng hình sự. Đơn kháng cáo và Quyết định kháng nghị trong hạn luật định. Về nội dung vụ án, quyết định của bản án sơ thẩm đúng như chủ tọa phiên tòa tóm tắt. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Phan Thị Thủy T, giữ nguyên bản án sơ thẩm với mức án tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đối với bị cáo Phan Thị Thu T1, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị về việc sửa một phần bản án sơ thẩm, áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, nhưng giữ nguyên mức án 18 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đối với bị cáo T2.

Người bào chữa cho bị cáo Phan Thị Thủy T là Luật sư Vũ Thanh H1 trình bày: Thống nhất về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo như bản án sơ thẩm đã tuyên. Đề nghị xem xét bị cáo T có các tình tiết giảm nhẹ hình phạt như: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã ly hôn chồng và nuôi con nhỏ, chồng không cấp dưỡng nuôi con nên bị cáo khó khăn về kinh tế, bị cáo có ông Ngoại, bà Ngoại là người có công cách mạng. Mức án tử hình mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử là quá nghiêm khắc. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Phan Thị Thủy T đồng ý với lời bào chữa của luật sư và không tranh luận bổ sung.

Người bào chữa cho bị cáo Phan Thị Thu T1 là Luật sư Nguyễn Thị B2 trình bày: Thống nhất về tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát kháng nghị đối với bị cáo T2. Tuy nhiên, người bào chữa cho rằng Quyết định kháng nghị đề nghị thay đổi điều khoản áp dụng là điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015, nhưng không đề nghị giảm án là áp dụng không đúng pháp luật, gây bất lợi cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có cha, mẹ là người có công cách mạng, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo là người lớn tuổi. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Phan Thị Thu T1 đồng ý với lời bào chữa của luật sư và không tranh luận bổ sung. Bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo T và bị cáo T2 xin Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho các bị cáo để có cơ hội sớm trở về đoàn tụ với gia đình và làm lại từ đầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận, ý kiến của các luật sư, quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Phan Thị Thủy T và Quyết định kháng nghị số 32/QĐ-VKS-BD ngày 10/6/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương hợp lệ và trong hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Phan Thị Thủy T và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát tỉnh Bình Dương:

Tại phiên tòa, các bị cáo T, T2 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: bị cáo Phan Thị Thủy T thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy từ tháng 11/2020 cho đến ngày bị bắt, nguồn ma túy là do T mua của Dương Thu G1; số ma túy mua về được T phân nhỏ ra rồi cất vào nơi ở của T ở phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An và đem đến cất giấu trong phòng ngủ của T2 ở khu dân cư Hoàng Nam, phường Tân Bình, thành phố Dĩ An. T bán ma túy cho Nguyễn Thái Thanh D 04 lần và Nguyễn Văn H1 03 lần và nhiều người khác không rõ nhân thân, lai lịch để thu lợi bất chính 444.664.777 đồng và có ma túy sử dụng. Tổng khối lượng ma túy thu giữ tại nhà của T là 1.149,2770g, bao gồm loại Methamphetamine; 109,3466g loại MDMA; 20,5517g loại Ketamine; 14,6551g loại Methamphetamine, MDMA; Ketamine. Thu giữ tại nhà Phan Thị Thu T1 số ma túy do T chuyển đến có khối lượng ma túy 17,5307g loại Methamphetamine; khối lượng 55,7276 loại MDMA; khối lượng 9,5556g Ketamine; Thu giữ của các bị cáo H1 là 4,9907 gam Methamphetamine, bị cáo D là 2,5689 gam Methamphetamine.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Phan Thị Thủy T, bị cáo Phan Thị Thu T1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan, không sai.

[2.1] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát:

Từ khoảng tháng 11/2020 đến khi bị bắt, T nhờ mẹ ruột là Phan Thị Thu T1 (sử dụng tên gọi ngoài xã hội là Gái 2) tham gia cùng bán ma túy với T. Cụ thể: T mua ma túy về phân nhỏ ra rồi đem đến phòng ngủ của T2 tại nhà không số khu dân cư Hoàng Nam, khu phố Tân Hiệp, phường Tân Bình, thành phố Dĩ An, hướng dẫn T2 cách nhận biết giá tiền của từng gói ma túy: ma túy đá gói dạng hình vuông nhỏ giá 500.000 đồng, gói hình vuông lớn giá 1.000.000 đồng, hàng khay gói dạng hình trụ dài nhỏ giá 600.000 đồng, gói hình trụ dài lớn giá 2.000.000 đồng, thuốc lắc bán theo viên không nói giá trước vì tùy thời điểm giá khác nhau. Khoảng 03 đến 04 ngày T đem ma túy đến một lần và nói cho T2 biết nơi cất giấu trong tủ của phòng ngủ để khi có người mua ma túy thì T dùng các số điện thoại 0384757276, 0812817039, 0947318308 liên lạc với T2 qua số 0334939839 báo số lượng ma túy cần bán, đặc điểm người mua, địa điểm để T2 đem ma túy đến bán, nếu ai đưa tiền thì T2 giữ, khi nào T đến T2 giao lại cho T, còn ai đã chuyển khoản cho T thì T2 chỉ giao ma túy. Mỗi tháng T cho tiền công T2 phụ bán ma túy là 10.000.000 đồng, phụ tiền ăn uống sinh hoạt khoảng 2.000.000 đồng.

Kháng nghị và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay cho rằng căn cứ khối lượng ma túy thu giữ tại nhà bị cáo T2 gồm 17,5307g loại Methamphetamine; 55,7276 loại MDMA; 9,5556g Ketamine mà bị cáo T đem đến nhà T2 cất giấu và hướng dẫn cho T2 để phân loại bán không đến 100g, cho nên bị cáo T2 chỉ phải bị truy tố, xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự mới phù hợp quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của bị cáo Phan Thị Thu T1 là biết con gái của mình là bị cáo Phan Thị Thủy T mua bán trái phép chất ma túy nhưng không can ngăn mà vẫn đồng ý giúp sức T cất giấu ma túy tại nhà của mình; bị cáo T hướng dẫn bị cáo T2 cách nhận biết giá tiền của từng gói ma túy và khi có người cần mua ma túy liên hệ với T, nếu gần nơi ở của T thì T giao, nếu gần nhà T2 thì T gọi điện cho T2 để T2 giao ma túy cho người mua.

Khối lượng ma túy thu giữ tại nơi ở của T2 tại nhà không số, khu dân cư Hoàng Nam, phường Tân Bình, thành phố Dĩ An gồm 17,5307gam ma túy loại Methamphetamine; 55,7276gam ma túy loại MDMA; 9,5556gam ma túy loại ketamine vào ngày 23/04/2021 chỉ là một trong số ma túy bị cáo T chuyển cho mẹ mình cất giấu và tiêu thụ; không phải là số ma túy mua đứt, bán đoạn giữa các bị cáo T và T2. Bởi vì, T khai từ 03 đến 04 ngày T đem ma túy đến một lần và nói cho T2 biết nơi cất giấu trong tủ của phòng ngủ để khi có người mua ma túy thì T dùng các số điện thoại 0384757276, 0812817039, 0947318308 liên lạc với T2 qua số 0334939839 báo số lượng ma túy cần bán, đặc điểm người mua, địa điểm để T2 đem ma túy đến bán. Mặt khác, T2 đã khai nhận có 6 lần bán ma túy cho nhiều người khác, trong đó có H1 và D, như vậy khối lượng mua bán ma túy hơn 100g. Bị cáo T2 giúp T bán ma túy từ tháng 12/2020 cho đến ngày bị bắt được T trả công 40.000.000 đồng.

Do đó, khi bị cáo T bị truy tố, xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, thì bị cáo T2 là đồng phạm giúp sức với vai trò tích cực nên hành vi của bị cáo T2 phải bị truy tố, xét xử theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo T2 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tính chất hành vi phạm tội của bị cáo T2 và áp dụng đúng pháp luật.

Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đánh giá không đúng hành vi phạm tội và vai trò đồng phạm của bị cáo T2 nên bị cáo T2 chỉ phải bị truy tố, xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là không phù hợp quy định của pháp luật nên không được chấp nhận.

[2.2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo T:

Hành vi phạm tội của các bị cáo Phan Thị Thủy T và Phan Thị Thu T1 là đặc biệt nghiêm trọng, mua bán ma túy với khối lượng rất lớn, trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương; các bị cáo có đủ trình độ và năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và sẽ bị nghiêm trị nhưng vì động cơ tư lợi mà các bị cáo đã cố ý thực hiện, thể hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả. Các bị cáo Phan Thị Thủy T và Phan Thị Thu T1 có tình tiết tăng nặng là phạm tội hai lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, mua bán

ma túy nhiều lần, cho nhiều người với số lượng rất lớn. Do đó, cần phải xử phạt nghiêm các bị cáo để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với bị cáo Phan Thị Thủy T, Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có ông ngoại, bà ngoại có công cách mạng là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên bị cáo có hành vi mua bán ma túy nhiều lần, cho nhiều người với số lượng rất lớn, nên cần phải loại bỏ bị cáo T khỏi xã hội vĩnh viễn mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội là có căn cứ, mức hình phạt Tử hình áp dụng đối với bị cáo T là tương xứng với tính chất, hành vi và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo T gây ra.

Đối với hành vi của bị cáo T2 có vai trò đồng phạm giúp sức tích cực cho bị cáo T, bị cáo thành khẩn khai báo, có cha và mẹ là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến. Tuy nhiên, khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và tuyên xử bị cáo 18 năm tù là áp dụng không đúng pháp luật. Bởi lẽ bị cáo có 1 tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần, chỉ có 1 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, do đó bị cáo T2 không đủ điều kiện để áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự 2015; sau khi xét xử sơ thẩm, Viện kiểm sát không kháng nghị, bị cáo không kháng cáo, nên áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo, Hội đồng xét xử giữ nguyên mức hình phạt mà tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử đối với bị cáo.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về phần hình phạt đối với bị cáo Phan Thị Thủy T là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng đối với kháng nghị của Viện kiểm sát về việc áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phan Thị Thu T1 là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận. Ý kiến của những người bào chữa đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Phan Thị Thủy T, bị cáo Phan Thị Thu T1 không phù hợp nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] **Về án phí phúc thẩm:** Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Phan Thị Thủy T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục Án phí, lệ phí Tòa án.

- Không chấp nhận Quyết định kháng nghị số 32/QĐ-VKS-BD ngày 10/6/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Thị Thủy T. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 78/2022/HS-ST ngày 27/5/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Tuyên xử:

1/. Tuyên bố các bị cáo Phan Thị Thủy T và Phan Thị Thu T1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 40, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Phan Thị Thủy T tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo Phan Thị Thủy T được quyền làm đơn gửi Chủ tịch Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để xin ân giảm án tử hình.

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Phan Thị Thu T1 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/4/2021.

2/. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3/. Án phí hình sự phúc thẩm: Buộc bị cáo Phan Thị Thủy T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Bình Dương (3);
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (2);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Cục THADS tỉnh Bình Dương;
- Trại tạm giam tỉnh Bình Dương (3);
- Bị cáo (2);
- Lưu HSVA(2). VP(5) 22b. (LTTT).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Nguyễn Đắc Minh